TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 91/2026/QĐST-HNGĐ	KH, ngày 02 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2026/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2025 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Hoài A** – sinh năm 1984

Địa chỉ thường trú: 82 đường T, phường T, tỉnh H

- Bị đơn: Ông **Trần Việt A** – sinh năm 1985

Địa chỉ thường trú: 82 đường T, phường T, tỉnh H

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ 51, 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Hoài A** và ông **Trần Việt A**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lê Hoài A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Anh M sinh ngày 17/7/2011 đến khi con chung trưởng thành. Bà Lê Hoài A không yêu cầu ông Trần Việt A cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Lê Hoài A và ông Trần Việt A có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng

xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng..

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Hoài A và ông Trần Việt A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Lê Hoài A và ông Trần Việt A mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Lê Hoài A tự nguyện nộp toàn bộ án phí thay cho ông Trần Việt A. Như vậy, bà Lê Hoài A phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Lê Hoài A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000412 ngày 14/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh H. Hoàn lại cho bà Lê Hoài A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND Khu vực 1 –H;
- THADS tỉnh H;
- UBND phường T (phường T cũ), tỉnh H (CNKH số 39 ngày 17/6/2010);
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Dương Thị Phương Dung